TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 21/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Ông Bùi Sỹ Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 20/6/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 06/8/2018, đối với bị cáo:

Phạm Hữu H, sinh năm: 1987, tại xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

Nơi cư trú: Thôn I, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh N và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Yến Q và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần vận tải và thương mại V

Địa chỉ: Số 04 , phường L, quận H, TP.Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn L, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, theo quyết định ủy quyền số 04 ngày 07/8/2018, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

+ Luật sư Nguyễn Xuân T, số thẻ: 8753/LS do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày 18/3/2014, có mặt.

+ Luật sư Thạch Quang T, số thẻ: 8420/LS do Liên đoàn Luật sư Việt Nam

cấp ngày 20/9/2013, có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại N

Địa chỉ: 726/9, phường B, quận T, TP.Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng V, theo quyết định ủy quyền ngày 02/11/2017, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thế D, sinh năm: 1985, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

+ Anh Lưu Đức L, sinh năm: 1981, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

+ Anh Ngô D, sinh năm: 1968, vắng mặt

Địa chỉ: 23/9, Phường 8, huyện M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu H, sinh năm 1987, trú tại thôn I, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định (có GPLX hạng FC) hợp đồng lái xe thuê cho công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại N (sau đây gọi là Công ty N), địa chỉ: 726/9, phường B, quận T, TP.Hồ Chí Minh. Ngày 30/9/2017, H điều khiển xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc BKS 51R-109.62 đi hướng Bắc - Nam, trên xe có anh Lưu Đức L, sinh năm 1981, ở thôn 7, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (phụ xe) đang nằm ngủ trên ca bin. Khi đi đến km 343+800 QL1A thuộc địa phận thôn 2, xã L, huyện Q, Thanh Hóa, H điều khiển xe ôtô vào trong cây xăng Hùng Cường nằm bên phía Tây QL1A để đổ dầu. Đến khoảng 3h10' cùng ngày đổ dầu xong, H điều khiển xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc BKS 51R-109.62 cho xe lùi ra QL1A chiều đường Bắc-Nam, theo hướng Tây Nam chếch Đông Bắc với tốc độ khoảng 3-5km/h, chỉ bật tín hiệu xi nhan tổng ưu tiên, không có người tín hiệu, cảnh báo phía sau cho xe cùng chiều đi tới. Khi đuôi xe rơ mooc 51R-109.62 lùi đến phần đường xe cơ giới giáp với phần đường xe thô sơ, đầu xe ôtô 51C-547.12 vẫn còn trong địa phận khuôn viên cây xăng Hùng Cường (chéo xe) nên Hòa không quan sát thấy các phương tiện từ phía sau đi đến trên QL1A. Lúc này xe ôtô tải BKS 29C-510.23 do Lê Thế D, sinh năm 1985 (có giấy phép lái xe hạng C) ở thôn 10, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, là lái xe thuê cho Công ty cổ phần vận tải và thương mại V (sau đây gọi tắt là công ty V), điều khiển chiều đường Bắc-Nam

QL1A ở phần đường xe cơ giới giáp với phần đường xe thô sơ với tốc độ 46,5km/h (giám sát hành trình tốc độ) khi đến gần đoạn đường giao nhau, lúc này Lê Thế D đang quan sát gương chiếu hậu phía sau, không quan sát đường phía trước, nên không phát hiện xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc BKS 51R-109.62 đang lùi ra, do vậy D đã không giảm tốc độ xe của mình, khi D ngẩng mặt lên thì đã thấy xe đầu kéo ở ngay sát đầu xe của mình nên D không kịp xử lý gì, làm mặt trước ba đờ xốc trước xe ôtô BKS 29C-510.23 đâm va với mặt sau thành thùng xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62, đẩy xe ô tô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 về phía trước va chạm vào thùng xe sơ mi rơ mooc 63R - 00419 được kéo bởi đầu kéo 63C-092.67 do ông Ngô D, ở xã H, huyện V, tỉnh Quảng Trị điều khiển đang dừng đổ xăng trong khuôn viên cây xăng Hùng Cường.

Hậu quả: Xe ô tô BKS 29C-510.23 bị hư hỏng nặng phần đầu xe, xe ô tô BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc BKS 51R-109.62 bị hư hỏng nhẹ. Thùng xe sơ mi rơ mooc 63R- 00419 được kéo bởi đầu kéo 63C-092.67 không bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc km 343+800 QL1A thuộc địa phận thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, chiều đường Bắc-Nam, là khu vực đường hai chiều có dải phân cách đường cố định, mỗi bên chiều đường rộng 9m50, trong khu vực giao nhau giữa hai chiều đường, biển báo hiệu chỉ dẫn *"người đi bộ qua đường",* biển báo *"được quay đầu xe"*, có gờ sơn giảm tốc. Đường thẳng, mặt đường rải nhựa tương đối bằng phẳng, phía Tây đường là cửa hàng xăng dầu Hùng Cường, phía Đông QL1A là cánh đồng.

Lấy mép nhựa phía Tây QL1A làm chuẩn.

Xe ôtô đầu kéo 51C-547.12 kéo sơ mi rơ mooc 51R-109.62 đỗ trên mặt đường và lề đất phía Tây QL1A (cửa hàng xăng dầu Hùng Cường). Đầu kéo 51C-547.12 nằm trong lề đất của cửa hàng xăng dầu Hùng Cường chếch hướng Đông Bắc-Tây Nam. Trục đầu trên bên phải của đầu kéo 51C-547.12 cách mép nhựa phía Tây QL1A là 4m90, phần đuôi sơ mi ro mooc 51R-109.62 nằm ngoài mặt nhựa phía Tây QL1A. Trục sau cùng bên trái sơ mi rơ mooc 51R-109.62 cách mép nhựa phía Tây QL1A là 1m70.

Xe ôtô tải 29C-510.23 đỗ trên chiều đường phía Tây QL1A, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc. Trục trước bên phải xe ôtô 29C-510.23 cách mép nhựa phía Tây QL1A là 2m30 và cách trục sau cùng bên phải xe ôtô sơ mi rơ mooc 51R-109.62 là 3m20. Trục sau cùng bên phải xe ôtô 29C-510.23 cách mép nhựa phía Tây QL1A là 2m45.

Vùng mảnh nhựa, kính vỡ và nước đóng chai rơi vãi rải rác tại khu vực trước và xung quanh đầu xe ôtô 29C-510.23 và phía sau đuôi xe ôtô sơ mi rơ mooc 51R-109.62, vết có kích thước (5x6)m.

Đo song song với mặt đường QL1A từ trục trước bên phải xe ôtô 29C-510.23 về phía Bắc đến mép tường bao phía Bắc cửa hàng xăng dầu Hùng Cường (phía Tây QL1A) là 2m70. Đo từ trục trước bên trái xe ôtô BKS 29C-510.23 đến đầu mút điểm mở phía Bắc là 15m. Khu vực có điểm mở dải phân cách rộng 27m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô đầu kéo BKS 51C-54712 rơ mooc BKS 51R-109.62:

Mặt sau thành thùng xe cách thành xe bên phải 57cm có vết cà làm mòn sơn màu xanh, móp méo kim loại KT (192x240)cm. Chiều hướng vết từ sau về trước, từ phải qua trái, làm cong vênh phần sau thành xe, vết cao so với mặt đất (80-380)cm. Bề mặt vết bám dính chất màu ghi, màu trắng (dạng sơn).

Mặt trước ba đờ sốc trước đến mặt trước ốp bên trái đầu xe cách thành xe bên phải 196cm có vết cà làm mòn sơn màu trắng KT (42x175)cm. Chiều hướng vết từ trước về sau, từ phải qua trái, làm nứt vỡ ốp bên trái đầu xe, bung bật ốp trần xe, vết cao so với mặt đất (43-218) cm.

- Xe ô tô tải BKS 29C-510.23:

Mặt trước ba đờ xốc trước cách đầu mút bên trái 113cm đến mặt trước trần và mui có vết cà làm mòn sơn màu ghi và màu trắng, móp méo kim loại KT (265x 110)cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ trái qua phải, vết làm bung bật ốp trần xe, làm vỡ rời kính chắn gió trước, rách bót trước đầu xe, xô lệch nửa bên phải cabin dồn về sau, bung bật cánh cửa bên phải, bề mặt vết bám dính chất màu xanh (dạng sơn). Bung bật phần trước thành xe bên phải. Vết cao so với mặt đất (72-337)cm.

Kết luận giám định cơ chế dấu vết xác định:

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước Ba đờ xốc trước cách đầu mút bên trái 113cm đến mặt trước trần và mui xe ôtô BKS 29C-510.23 với mặt sau thành thùng xe cách thành xe bên phải 57cm xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62.

Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ôtô BKS 29C-510.23 có hướng từ Hà Nội đi Nghệ An. Không đủ cơ sở xác định chiều hướng của xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62.

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc phần đường theo hướng Hà Nội đi Nghệ An.

Kết quả định giá tài sản:

Ngày 20/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa định giá tài sản thiệt hại bị hư hỏng phần đầu xe ôtô BKS 29C-510.23 liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Theo kết luận ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kết luận giá trị thiệt hại của phần đầu xe ôtô BKS 29C-510.23 là 213.680.000đ (Hai trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng). Do Phạm Hữu H không thống nhất với kết luận định giá tài sản trên nên đã đề nghị định giá lại phần thiệt hại bị hư hỏng phần đầu xe ôtô BKS 29C-510.23.

Ngày 16/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa định giá lại giá trị thiệt hại của phần đầu xe ôtô BKS 29C-510.23 liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Theo kết luận số 02/KL-HĐĐG ngày 30/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Thanh Hóa kết luận: Giá trị thiệt hại của phần đầu xe ôtô BKS 29C-510.23 là 151.360.000đ (Một trăm năm mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 22/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá phần thiệt hại của xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Theo kết luận số 05/UBND ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận giá trị phần thiệt hại của xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 là 20.730.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn trên là do lỗi hỗn hợp, trong đó: Phạm Hữu H có hành vi điều khiển xe ôtô đầu kéo BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc 51R-109.62 tham gia giao thông lùi xe trong khu vực cấm lùi (đường bộ giao nhau giữa hai chiều đường, trên phần đường giành cho người đi bộ qua đường), lùi xe trong điều kiện không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn, vi phạm Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Lê Thế D có hành vi điều khiển xe ôtô BKS 29C-510.23 tham gia giao thông khi đến đường giao nhau, có gờ giảm tốc, có biển báo hiệu chỉ dẫn "*người đi bộ qua đường"*, biển báo "*được quay đầu xe"*, không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) khi gặp chướng ngại vật phía trước gây ra tai nạn vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/BGTVT.

Trong vụ án này xác định cả Phạm Hữu H và Lê Thế D đều có lỗi trong việc dẫn đến vụ tai nạn, tuy nhiên hậu quả gây ra thiệt hại cho xe ô tô BKS 29C-510.23 được xác định là 151.360.000đ nên hành vi của Phạm Hữu H đã cấu thành tội phạm và phải bị xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Thế D mặc dù có lỗi, tuy nhiên hậu quả gây ra thiệt hại cho xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc BKS 51R-109.62 giá trị 20.730.000đ chưa đến mức xử lý hình sự, do vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thế D.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-QX ngày 11/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng

Xương để xét xử bị can Phạm Hữu H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hữu H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Thiệt hại thực tế phần vật tư của đầu xe ôtô BKS 29C-510.23 được xác định là 151.360.000^{đ}, tiền công thay thế, phục hồi là 34.900.000^{đ}, tiền thuế GTGT được xác định là 18.626.000^{đ}, cẩu kéo là 15.000.000^{đ}. Tổng cộng chi phí khắc phục thiệt hại đối với xe ôtô BKS 29C-510.23 được xác định là 219.886.000^{đ}. Công ty N sửa chữa thay thế vật tư, tiền công, tiền thuế GTGT liên quan đến chiếc xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 bị hư hỏng thiệt hại là 20.730.000^{đ}.

Phạm Hữu H và Lê Thế D được xác định là có lỗi ngang nhau; cả Công ty V và Công ty N khi ký kết hợp đồng lao động thuê lái xe đối với Lê Thế D và Phạm Hữu H đều không thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra tai nạn. Do vậy căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự: Buộc Công ty N phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty V phần thiệt hại thực tế của xe ôtô BKS 29C-510.23 tương ứng với mức độ lỗi 50% mà lái xe Phạm Hữu H đã gây ra bằng 109.943.000^{đ}; Buộc Công ty V phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty N phần thiệt hại thực tế của xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 tương ứng với mức độ lỗi 50% mà lái xe Lê Thế D đã gây ra bằng 10.365.000^{đ}.

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì điều kiện gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo đang có thai và phải điều trị tại Bệnh viện Từ Dũ TP.Hồ Chí Minh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty V số tiền 5.000.000^{đ}, đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ vào phần tiền mà Công ty N phải bồi thường cho Công ty V.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: Giữa Công ty V ký hợp đồng lao động với anh Lê Thế D không có có nội dung thể hiện anh D phải bồi thường thiệt hại khi gây thiệt hại. Yêu cầu Công ty N phải bổi thường thiệt do bị cáo Phạm Hữu H gây ra cho Công ty V theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa thì bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt cho Công ty V số tiền là 5.000.000^{đ}, đề nghị được khấu trừ vào số tiền mà Công ty N phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì điều kiện hoàn cách của gia đình bị cáo hiện tại rất khó khăn.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Trong vụ án này xác định lỗi của Phạm Hữu H và Lê Thế D là ngang nhau, mặt khác giữa Công ty N và Công Ty V khi ký hợp đồng lao động với Phạm Hữu H và Lê Thế D đều không có nội dung trách nhiệm của lái xe phải bồi thường khi gây thiệt hại, vì vậy căn cứ vào Điều 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự yêu cầu Công ty N phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty V phần thiệt hại thực tế của xe ôtô BKS 29C-510.23 tương ứng với mức độ lỗi 50% mà lái xe Phạm Hữu H đã gây ra bằng 109.943.000^{đ}; Công ty V sẽ có trách nhiệm bồi thường cho Công ty N phần thiệt hại thực tế của xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 tương ứng với mức độ lỗi 50% mà lái xe Lê Thế D đã gây ra bằng 10.365.000^{đ}.

- Ý kiến của đại diện hợp pháp bị đơn dân sự (Công ty N): Công ty N ký hợp đồng lao động với anh Phạm Hữu H không có có nội dung thể hiện anh H phải bồi thường thiệt hại khi gây tai nạn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Lê Thế D): Tôi điều khiển xe BKS 29C-510.23 trên đường QL 1A, khi tôi đang quan sát gương chiếu hậu để chuyển làn đường, tôi không quan sát phía trước, nên khi phát hiện xe ôtô đầu kéo BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc 51R-109.62 phía trước thì tôi không kịp xử lý nên đã tông vào xe ôtô đầu kéo BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc 51R-109.62. Tôi ký hợp đồng lái xe thuê cho Công ty V thì không có nội dung thỏa thuận trách nhiệm bồi thường khi gây thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

Xem xét lời khai của bị cáo Phạm Hữu H tại phiên tòa, thấy phù hợp với: Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 3h10 phút ngày 30/9/2017 tại km 343+800 QL1A thuộc địa phận thôn 2, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Hữu H có giấy phép lái xe hợp lệ (loại FC) điều khiển xe ôtô đầu kéo BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc 51R-109.62 tham gia giao thông, lùi xe trong khu vực cấm lùi, lùi xe trong điều

kiện không đảm bảo an toàn, vi phạm Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn với xe ô tô BKS 29C-510.23 do Lê Thế D điều khiển đang lưu thông đúng phần đường trên QL1A theo hướng Bắc-Nam. Hậu quả xe ô tô BKS 29C-510.23 bị hư hỏng nặng, thiệt hại 151.360.000đ (Một trăm năm mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Hữu H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo Phạm Hữu H điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Giao thông đường bộ, lùi xe trong khu vực cấm lùi, lùi xe trong điều kiện không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn. Tuy nhiên, hành vi của Lê Thế D điều khiển xe ôtô BKS 29C-510.23 khi tham gia giao thông đến đoạn đường giao nhau, có gờ giảm tốc, có biển báo hiệu chỉ dẫn "*người đi bộ qua đường"*, biển báo "*được quay đầu xe"*, không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) khi gặp chướng ngại vật phía trước gây ra tai nạn vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015/BGTVT. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định cả Phạm Hữu H và Lê Thế D có lỗi ngang nhau trong việc dẫn đến vụ tai nạn, tuy nhiên hậu quả gây thiệt hại cho xe ôtô đầu kéo BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc 51R-109.62 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Hòa không những gây thiệt hại đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Mặc dù trách nhiệm bồi thường dân sự trước tiên là của Công ty N, tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (số tiền 5.000.000đ); đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú xác nhận hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; vợ bị cáo đang có thai và phải điều trị tại Bệnh viện Từ Dũ TPHCM, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nới cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo H hiện nay không có việc làm, không có thu nhập gì lớn nên miễn việc khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo. Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Thiệt hại thực tế phần vật tư của đầu xe ôtô BKS 29C-510.23 được xác định là 151.360.000^{đ}, tiền công thay thế, phục hồi là 34.900.000^{đ}, tiền thuế GTGT là 18.626.000^{đ}, cẩu kéo là 15.000.000^{đ}. Tổng cộng chi phí khắc phục thiệt hại đối với xe ôtô BKS 29C-510.23 là 219.886.000^{đ}; Công ty Nam Khôi sửa chữa thay thế vật tư, tiền công, tiền thuế GTGT liên quan đến chiếc xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 bị hư hỏng thiệt hại là 20.730.000^{đ}.

Trong vụ án này, lỗi của hai lái xe Phạm Hữu H và Lê Thế D được xác định là ngang nhau (50/50). Mặt khác, cả Công ty V và Công ty N khi ký kết hợp đồng lao động thuê lái xe đối với Lê Thế D và Phạm Hữu H đều không thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra tai nạn. Do vậy căn cứ Điều 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự: Buộc chủ xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 là Công ty Nam Khôi phải có trách nhiệm bồi thường cho chủ xe ôtô BKS 29C-510.23 là Công ty V phần thiệt hại thực tế của xe ôtô BKS 29C-510.23 tương ứng với mức độ lỗi 50% mà lái xe Phạm Hữu H đã gây ra là 109.943.000^{đ} (Một trăm linh chín triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng), tuy nhiên bị cáo Hòa đã tự nguyện bồi thường cho Công ty V số tiền 5.000.000^{đ}, số tiền Công ty N còn phải bồi thường là 104.943.000^{đ}; Buộc chủ xe ô tô BKS 29C-510.23 là Công ty V phải có trách nhiệm bồi thường cho chủ xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 là Công ty N phần thiệt hại thực tế của xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo rơ mooc BKS 51R-109.62 tương ứng với mức độ lỗi 50% mà lái xe Lê Thế D đã gây ra bằng 10.365.000^{đ} (Mười triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

[4] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ôtô BKS 51C-547.12 kéo Rơ mooc BKS 51R-109.62 của Công ty N và xe ôtô BKS 29C-510.23 của Công ty V là phương tiện liên quan tai nạn của vụ án đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương tạm giữ giữ để phục vụ công tác khám nghiệm phương tiện thu thập dấu vết liên quan. Quá trình khám nghiệm phương tiện dấu vết đã rõ, xác định không phải

là tang vật của vụ án khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả lại cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 520096004196 mang tên Phạm Hữu H, cần trả lại cho Phạm Hữu H là phù hợp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Công ty N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải bồi thường cho Công ty V. Buộc Công ty V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền phải bồi thường cho Công ty N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu H phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Hữu H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã Nọ, thị xã A, tỉnh Bình Định nhận được hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã N và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc Công ty N phải bồi thường cho Công ty V số tiền là 109.943.000^{đ} (Một trăm linh chín triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng), tuy nhiên bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho Công ty V số tiền 5.000.000^{đ}, số tiền Công ty N còn phải bồi thường là 104.943.000^{đ} (Một trăm linh bốn triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Buộc Công ty V phải bồi thường cho Công ty N số tiền là 10.365.000^{đ} (Mười triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho Phạm Hữu Hòa 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 520096004196 mang tên Phạm Hữu H (bản chính), hiện có trong hồ sơ vụ án.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Hữu H phải chịu 200.000^{đ} án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Công ty N phải chịu 5.247.150^{đ} án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc Công ty cổ phần vận tải và thương mại V phải chịu 518.520đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hiệu